

# Tìm Hiểu về Hư Từ *Cứ* trong Tiếng Việt Hiện Đại

Văn Chính Nguyễn

[\(chinhhuong@hn.vnn.vn\)](mailto:chinhhuong@hn.vnn.vn)

Vietnam National University, Vietnam

---

## Tóm tắt

Nghiên cứu hư từ tiếng Việt nói chung, hư từ *cứ* nói riêng là một trong những vấn đề hết sức phức tạp. Các phẩm chất về chức năng, ý nghĩa, cách dùng của chúng rất khó nắm bắt. Bài viết đã đi qua các cách lý giải khác nhau về hư từ *cứ* trong các công trình nghiên cứu đi trước. Chỉ ra những ưu điểm cũng như các bất cập mà các công trình ấy gặp phải. Theo cách làm của ngữ pháp chức năng, trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc những thành tựu khoa học có sẵn, bài viết đề cập đến một số phẩm chất tiêu biểu mà hư từ *cứ* chuyển tải trong quá trình hành chức. Đó là các nét nghĩa như: thể hiện một sự tình tiếp tục xảy ra bất chấp mọi điều kiện, mọi sự ngăn cản; là tác tử tạo lập phát ngôn mang tính chỉ phối có đích tại lời là đặt đối tượng vào thể phải thực hiện một hành động theo chủ đích của người nói; đồng thời *cứ* còn mang chức năng là yếu tố được người nói sử dụng để đánh giá một hiện tượng xảy ra có tính qui luật theo nhận thức chủ quan của người nói... Phát hiện các phẩm chất vừa nêu, ứng dụng vào lĩnh vực dạy tiếng Việt là mục đích quan trọng thứ hai mà bài viết hướng tới. Theo đó, chúng tôi đã đưa ra một số dạng bài tập thực hành mà chúng tôi đã áp dụng trong thực tiễn giảng dạy tiếng Việt những năm qua. Những bài tập như vậy, theo chúng tôi là đã mang lại kết quả rất tốt trong việc giúp học viên là người nước ngoài tri nhận và sử dụng chính xác, thành thạo hư từ *cứ* trong tiếng Việt hiện đại.

---

## 1 Các cách lý giải khác nhau về hư từ *cứ*

Nếu quan niệm hệ thống hư từ tiếng Việt là một hệ thống khó nắm bắt nhất về nghĩa thì chúng ta coi trường hợp của hư từ *cứ* là một minh chứng điển hình. Có thể nói không quá rằng, vì chưa áp dụng một phương pháp phân tích, tìm hiểu cơ chế nghĩa thích dụng vào nghiên cứu cho nên có hiện tượng là có nhiều cách lý giải khác nhau về cùng một yếu tố ngôn ngữ, ở đây là hư từ *cứ*. Tham khảo cách tường giải ở một số tài liệu sau đây chúng ta sẽ thấy rõ điều này:

1. Theo từ điển tiếng Việt thông dụng: *Cứ*. I. according to, đgt. Dựa vào để hành động hoặc giải quyết việc gì: “*Cứ* phép nước mà trị”, “*Cứ* đúng giờ qui định là hành động”; II. [...] All the same, pht. Dứt khoát, bất chấp điều kiện gì. “Dù thế nào thì chúng ta *cứ* làm.” “*Cứ* nói trắng ra.”; Và III. Tr.t. Ngờ là, tưởng như. “Nó nói *cứ* như thật.” “Nó làm *cứ* như không.” (tr.131).
2. Tại một công trình xuất hiện sớm hơn, với mục đích nghiên cứu sự hoạt động của từ tiếng Việt, tác giả Đái Xuân Ninh (1978) đã giải quyết hư từ *cứ* một cách ngắn gọn như sau: *Cứ*. Hàm chỉ cái gì cản trở mà chủ thể của hoạt động bất chấp.  
- Địch phá ta *cứ* đi.  
- Em *cứ* làm.

Kết hợp với đi (*cứ ... đi*) đặt ở cuối câu, nó nêu thêm ý quyết tâm hoàn thành sự việc đã bắt đầu hoặc tạm thời bị gián đoạn: “*Cứ* nói đi!”.

3. Trong chuyên luận “Hư từ trong tiếng Việt hiện đại”, Nguyễn Anh Quế (1988) cũng đã đề cập đến khía cạnh ngữ nghĩa của hư từ *cứ*, sự tường giải của các tác giả đã có phần sâu hơn hai tài liệu trên. Tác giả viết “Nét nghĩa chủ yếu của *cứ* là biểu thị một hành động, trạng thái mà chủ quan của người nói cho rằng không thay đổi, hoặc nhất thiết không thay đổi”. Ví dụ:

- Chó *cứ* sủa, đoàn người *cứ* tiến.

- Bác Khán *cứ* gọi anh đến mà đòi nằng nặc. (Nguyễn Công Hoan. Truyện ngắn, tr. 94)

Cũng theo tác giả, *cứ* còn được dùng để biểu hiện ý nghĩa cầu khiến trong trường hợp người nói muốn yêu cầu đối phương bắt đầu hoặc tiếp tục một hành động có tính chất vô điều kiện. Ví dụ:

- Có tiền cậu *cứ* sắm vàng đi. (Nguyễn Công Hoan. Truyện ngắn)

- Mới chú *cứ* ngồi chơi. (Nam Cao. Son)

Do nét nghĩa này mà trước *cứ* có thể có *hãy* và cuối câu có thể có ngữ khí từ tạo câu mệnh lệnh.

- Có tiền cậu *hãy cứ* sắm vàng đi.

- Anh *cứ* đánh đi (Ng. T. TK.)

Cuối cùng, ngoài hai nét nghĩa vừa nói, tác giả đã đề cập đến nét nghĩa “biểu thị những hành động, trạng thái có tương quan nhau về mặt thời gian, điều kiện”. Ví dụ:

- “*Cứ* mỗi lần tiếng cây đập xuống lưng chị Tư thì Hạnh lại giật mình và cảm thấy mình gục xuống” (Ng. T. TK)

Căn cứ vào ý nghĩa tương quan và căn cứ vào cấu trúc giữa hai vế, chúng ta có thể cho rằng trong trường hợp này *cứ* đã thuộc một nhóm từ khác. Trong các ví dụ trên chúng ta có thể thay thế *cứ* bằng *hễ, nếu, giả* để nêu điều kiện giả thiết, nhượng bộ ở vế A và trước vế B có thêm *thì, là, ...* Chẳng hạn: *Hễ* mỗi lần tiếng cây đập xuống lưng chị Tư thì Hạnh lại giật mình ... (Dẫn theo Nguyễn Minh Thuyết & Nguyễn Việt Hương, 1998).

4. Đỗ Thanh (1998), trong “Từ điển từ công cụ tiếng Việt” đưa ra bốn nét ngữ nghĩa cho hư từ *cứ* như sau:

+ Biểu thị ý nghĩa tiếp diễn của hành động, tính chất, trạng thái.

- Nắng tự lòng ta *cứ* âm dần. (Tổ Hữu)

- Trời *cứ* mưa mãi.

- Chó *cứ* sủa, đoàn người *cứ* đi.

- Em bé sợ quá *cứ* khóc thét lên.

+ Biểu thị ý “bất chấp”.

- Dù có phải hy sinh cũng *cứ* làm.

- Bom *cứ* ném, đoàn xe *cứ* tiến.

+ Biểu thị ý mệnh lệnh, sai khiến, thúc giục.

- Anh *cứ* nói, đừng sợ.

- Xin anh *cứ* tự nhiên như ở nhà.

+ Dùng sóng đôi với *là* hoặc *thì*.

- Anh ấy *cứ* làm là hỏng (Hễ anh ấy làm là hỏng)

- *Cứ* như anh ấy nói thì mọi việc sẽ diễn ra một cách tốt đẹp.

5. Trong địa hạt dạy tiếng Việt cho đối tượng học viên là người nước ngoài, việc giải thích hư từ luôn chiếm một vị trí hết sức quan trọng trong cấu trúc một bài giảng trình cũng như trong quá trình giảng dạy thực tiễn. Lý giải đúng bản chất một hư từ nào đó sẽ giúp cho người học nắm được cái nội dung ngữ nghĩa mà hư từ đó chuyển tải và các chức năng mà hư từ ấy đảm nhiệm trong phát ngôn, từ đó giúp người học từ chỗ tri nhận đúng sẽ đạt được sự chuẩn xác trong sử dụng hư từ để tạo lập câu nói, một việc vốn không dễ dàng gì đối với người nước ngoài khi sử dụng tiếng Việt. Đáng tiếc, trong các sách dạy tiếng Việt hiện hành, tình hình giải thích hư từ nói chung, và hư từ *cứ* nói riêng, còn có những bất cập, lúng túng. Có tác giả đồng nhất hư từ *cứ* vào cùng nhóm với *còn, vẫn còn, vẫn cứ, còn cứ, còn vẫn*, và coi đây là nhóm các “phó từ biểu thị sự tiếp diễn của hành động” (Nguyễn Việt Hương, 1996, *Thực hành tiếng Việt dùng cho người nước ngoài*, tr.8); Mai Ngọc Chừ (1995) cho rằng, “*vẫn (vẫn còn, vẫn cứ...)*” biểu thị sự tiếp diễn của hành động. (Functional words “*vẫn, vẫn còn, vẫn cứ*” expresses continuation of the action)” (*Tiếng Việt cho người nước ngoài*, tr.126). Đinh Thanh Huệ (1997) và nhóm tác giả biên soạn sách *Tiếng Việt thực hành dùng cho người nước ngoài* viết: “Từ *cứ* dùng để tạo câu cầu khiến, thí dụ: - *Cứ* đọc đi rồi sẽ biết!; - *Cứ* thử ăn đi xem nào!; - *Cứ* cặn chén đi rồi nói chuyện sau!” (tr. 126). Mai Ngọc

Chữ cũng viết: “*Cứ* hoặc *cứ* ... là ...” biểu thị sự lặp lại, có tính chất chu kỳ. (Functional word *cứ* or *cứ* ... là ... expresses the cyclical repeat of actoin) (tr. 253).

6. Một tình hình chủ giải về hư từ (cụ thể là hư từ *cứ*) mang tính thiếu thống nhất, sơ sài và có phần cảm tính như trên sẽ gây cho người giáo viên không ít khó khăn khi truyền đạt, giải thích các hiện tượng hư từ. Đặc biệt là trong lĩnh vực dạy tiếng, để giúp cho người học (không phải là người bản ngữ) tri nhận chính xác ngữ nghĩa của một hư từ như *cứ*, phân biệt nó với các hư từ khác cùng nhóm nhưng ngữ nghĩa không hoàn toàn như nhau, là việc không đơn giản. Đi vào tìm hiểu hư từ *cứ*, coi nó là một đại diện của hư từ tiếng Việt, mục đích của chúng tôi là, qua các thao tác phân tích, lý giải chúng tôi sẽ giúp người học có cơ sở để tiếp cận gần hơn đến bản chất ngữ nghĩa của hư từ này, từ đó họ có thể vận dụng thành thạo trong việc tạo lập các phát ngôn tự nhiên và hợp lo-gic tiếng Việt.

## 2 Hư từ *cứ* dưới góc độ tiếp cận mới

Sở dĩ chúng tôi phải trích dẫn khá chi tiết các luận giải về hư từ *cứ* ở một số tài liệu như trên là nhằm, một mặt, giới thiệu các cách tiếp cận, lý giải khác nhau về cùng một hiện tượng hư từ, mặt khác, cũng nhằm hàm ý rằng, hư từ tiếng Việt nói chung, hư từ *cứ* nói riêng, là những sự kiện ngôn ngữ không dễ dàng tri nhận. Ngay trong việc xử lý cùng một dạng thức “*cứ* + P” có bối cảnh xuất hiện tương tự nhau thì cũng có các kiểu tri nhận chủ quan khác nhau. Ví dụ, trường hợp:

- Địch phá ta *cứ* đi (Dẫn chứng của Đái Xuân Ninh)
- Chó *cứ* sủa, đoàn người *cứ* tiến. (Dẫn chứng của Nguyễn Anh Quế)
- Trời *cứ* mưa mãi. (Dẫn chứng của Đỗ Thanh)

Một bên, Đái Xuân Ninh kiến giải theo cách nhìn cấu trúc chức năng, cho rằng *cứ* hàm chỉ cái gì cản trở mà chủ thể hoạt động bất chấp. Còn Nguyễn Anh Quế nhìn nhận hiện tượng này theo quan điểm ít nhiều mang tính dụng học tức là dựa trên cơ sở gắn một hiện tượng ngôn ngữ vào mối quan hệ với người sử dụng ngôn ngữ để lý giải: “*Cứ*, biểu thị một hành động, trạng thái mà chủ quan của người nói cho rằng không thay đổi hoặc nhất thiết không thay đổi”. Trong khi Đỗ Thanh, Nguyễn thị Việt Hương, Mai ngọc Chử chỉ cho rằng *cứ* biểu thị ý tiếp diễn của hành động, tính chất, trạng thái.

Có một tình hình đáng lưu ý là trong hầu hết các công trình nghiên cứu về ngữ pháp tiếng Việt, ngay cả ở các công trình nghiên cứu riêng về hư từ thì các tác giả chưa thực sự chỉ ra được sự khác biệt *cứ* và các hư từ khác như: *vẫn*, *còn*.... Điềm qua các giải thuyết mà các tác giả đưa ra chúng ta luôn có cảm giác rằng: sẽ không có gì khiên cưỡng nếu lấy nguyên văn các lời biện giải cho từ *cứ* rồi lấp ghép vào cho các từ *vẫn* hay *còn* hoặc ngược lại. Một cách miêu tả như vậy có thể coi là chưa thực sự thành công.

Theo chúng tôi, dù được khái quát cho vào cùng một nhóm nhưng về mặt nguyên tắc, khi đi vào hành chức, tức khi tham gia vào quá trình giao tiếp với tư cách là các yếu tố tạo lập phát ngôn thì *cứ* có phẩm chất khác với *vẫn*, với *còn*. Bằng chứng là trong rất nhiều trường hợp người ta không thể thay thế hư từ này bằng một hư từ khác cùng nhóm. Ví dụ:

- Cô gái: Ai đấy?
- Sơn: Ô, ơ ...
- Cô gái: Tôi hỏi ai đấy?
- Sơn: Tôi, tôi, tôi, tôi đây mà.
- Cô gái: Dừng lại đi, người ta đang tắm mà *cứ* sấn đến làm gì thế? Đàn ông con trai gì mà lạ vậy, tôi kêu lên đấy. (Nguồn: Nguyễn Quang Thiệu, Người tìm thấy trăng thật [N.Q.T]. 1996)

Hay:

- “Một lần đang qua sông thì giặc càn, chúng bắn quá nhiều, với hai quả dừa bì bõm, ba tôi đã rút lại phía sau hai anh bảo vệ. Lên sông đành theo một đoàn người, *cứ* theo họ mà đi.” (Nguồn: Lê Duẩn, báo Văn Nghệ, số 18 [L.D.] 1999)

Sở dĩ ở một số kiến giải đây đó, các tác giả có cảm giác rằng, dường như có một sự đồng nhất giữa ba hư từ *cứ*, *vẫn*, *còn* là bởi ba yếu tố ngôn ngữ này đã được xem xét một cách khái quát theo hướng quá chú ý vào “vị trí” trong các cấu trúc mà các yếu tố xuất hiện. Các minh chứng mà các

tác giả viện dẫn đều là các phát ngôn đã thoát ly khỏi bối cảnh, tức chúng đã được trừu xuất, cô lập khỏi các điều kiện cụ thể mà tại đó các phát ngôn tồn tại. Ví dụ: “Địch phá, ta *cứ* đi”; hay “Chó *cứ* sủa, đoàn người *cứ* tiến”. Với các ví dụ dạng đơn lẻ thể này, nhà nghiên cứu hoàn toàn có thể thay thế chúng bằng các từ khác, mà dưới con mắt cấu trúc hình thức thì việc thay thế ấy không phương hại gì đến mục đích và kết quả nghiên cứu cả (Ví dụ: Địch phá, ta *vẫn* đi; hay: Địch phá ta còn đi.).

Thực chất vấn đề không có vẻ đơn giản như vậy. Một sự thay thế nào đó kiểu như trên có thể chấp nhận được về mặt hình thức nhưng lại khó có thể chấp nhận được về mặt ngữ nghĩa. Mà, nếu xét thật nghiêm khắc thì dường như ngôn ngữ không chấp nhận một sự thay đổi hình thức nào mà lại không kéo theo sự biến đổi về nghĩa.

Trở lại với hư từ *cứ* đang xét. Về phương diện biểu hiện, hư từ này thường tồn tại dưới dạng “*cứ* + P”. Ví dụ:

- “Bằng giọng nói sôi nổi, suốt buổi sáng anh *cứ* ca ngợi văn chương Vũ Bằng.”(Nguồn: Nguyễn Quốc Trung, Nhà văn Vũ Bằng đã từng là chiến sĩ tình báo, Văn nghệ số 18 [N.Q.T.] 1999)

Hay:

- “Chỉ muốn lấy ai thì *cứ* lấy. Nhưng chị lấy tên Năm Ngưỡng thì hoá ra chị phản bội anh Tư Sâm.”(Nguồn: Trần Tú, Về phía tiếng đàn, Văn nghệ số 18 [T.T.] 1999)

Hoặc:

- Cô gái: Mồ mắ thì tổn tiền lắm phải không ạ?
- Sơn: Ừ, vì anh xuất ngũ lâu, bệnh mới tái phát, ảnh hưởng đến mắt nên không được hưởng chính sách gì cả. Chỉ tội nghiệp cho mẹ anh, bà *cứ* ky cốp từng đồng để mong đủ tiền cho anh mồ lại lần nữa. Thương mẹ già phải cực nhọc, anh chấp nhận số phận cho rồi.(Nguồn: N.Q.T. 1996)

Trong các trường hợp vừa nêu, hư từ *cứ* thường cho biết cái sự tình mà phát ngôn đề cập đến là cái sự tình xảy ra bất chấp mọi điều kiện, mọi sự can thiệp. Nói khác đi, phần ngữ nghĩa mà nó bổ sung vào cho phát ngôn là sự khẳng định tính tồn tại độc lập, tính không bị ràng buộc vào điều kiện của sự tình mà người nói đề cập đến. Sự tình P ở đây tiếp tục diễn ra theo chủ đích của kẻ thực hiện sự tình nhiều hơn là “tính có qui luật không đổi” (ý nghĩa cơ bản của *vẫn*) hoặc “diễn trình chưa kết thúc” (ý nghĩa cơ bản của *còn*). Trong trường hợp: “bằng giọng nói sôi nổi, suốt buổi sáng, anh *cứ* ca ngợi văn chương Vũ Bằng.” thì sự tình “ca ngợi văn chương Vũ Bằng” được thực hiện phụ thuộc hoàn toàn vào chủ thể “anh” chứ không xét đến các điều kiện khác (chẳng hạn như sự sẵn sàng, mong đợi hay thậm chí là sự ngăn cản của người tham gia giao tiếp...). Hoặc như ở trường hợp: “...chỉ tội cho mẹ anh, bà *cứ* ky cốp từng đồng để mong đủ tiền cho anh mồ lại lần nữa...” thì sự tình “ky cốp từng đồng” với sự hiện diện của *cứ* phía trước đã được phụ thêm cái nghĩa: việc P tồn tại là do ý định, do chủ ý của “Bà mẹ anh Sơn” chứ không phụ thuộc vào bất cứ điều kiện hay lý do gì khác. Để kiểm chứng lại điều vừa khẳng định, chúng ta có thể tiến hành lược bỏ *cứ* khỏi các điều kiện ngữ cảnh trong đó nó tồn tại, lập tức các phát ngôn đã dẫn cũng mất đi phần ngữ nghĩa mà *cứ* phụ vào. Phát ngôn thiếu *cứ* chỉ còn là những phát ngôn trần thuật bình thường, trung tính. Ví dụ:

- “Bằng giọng nói sôi nổi, suốt buổi sáng anh [...] ca ngợi văn chương Vũ bằng”;

Hoặc:

- “...Chỉ tội nghiệp cho mẹ anh, bà [...] ky cốp từng đồng để mong đủ tiền cho anh mồ lại lần nữa.”

Chúng ta cũng có thể thử thay thế *cứ* bằng *vẫn* hoặc *còn*, tình hình cũng sẽ thay đổi, có nghĩa là phát ngôn được tạo lập sau khi thay thế sẽ mang nét nghĩa bổ sung của các yếu tố *vẫn*, *còn* thay cho phần nội dung do *cứ* đem lại cho sự tình P. so sánh:

“...Chỉ tội nghiệp cho mẹ anh, bà *cứ* ky cốp từng đồng để mong đủ tiền cho anh mồ lại lần nữa” và “...Chỉ tội nghiệp cho mẹ anh, bà *vẫn* ky cốp từng đồng để mong đủ tiền cho anh mồ lại lần nữa”. Phát ngôn thứ hai với sự hiện diện của hư từ “*vẫn*” thì sự tình: “ky cốp từng đồng” được xem như là một thói quen sẵn có, không đổi của Bà mẹ.

Khi chúng tôi khẳng định : *cứ* bổ sung cho phát ngôn cái nét nghĩa sự tình P tồn tại hoặc diễn ra theo chủ đích của chủ thể thực hiện P mà không phụ thuộc vào các điều kiện khác, ngụ ý của

chúng tôi là: sự hiện diện của *cứ* trong phát ngôn dường như không chỉ liên kết một chiều với sự tình P mà *cứ* có một liên hệ nữa với chủ thể của P. Nói khác đi, ở các phát ngôn trần thuật, miêu tả sự tình thì hư từ *cứ* thực hiện một quan hệ ngữ nghĩa hai chiều (quan hệ với cả sự tình và chủ thể của sự tình). Đoạn trích dẫn sau đây có thể được coi như một minh họa điển hình cho điều vừa nói:

- “Khi lão trưởng họ gọi Lắm, vợ Lắm chỉ dạ một tiếng, không dám nhìn lên, tay run lật bật cầm mấy củ hành không vững. Lão trưởng họ nói:
- Có lẽ phải làm việc này thím không hào hứng lắm phải không. Đón được bà về, chú thím sẽ có được cái tiếng có hiếu với mẹ vợ. Bà có về ở với thím thì mới đòi lại được đất chứ. Việc này không phải dễ. Anh em nhà nó không có quyền ở làng nhưng lắm người học cao làm việc ở trung ương. Có thể còn phải đi hầu kiện đấy. Cho nên không muốn mất thì không được đâu. Thím nghe chưa?
- Thì vợ chồng em vẫn nghe theo các bác đấy ạ.
- Là tôi *cứ* nói thế, kéo lại tở thái độ làm họ hàng giãn ra thì tôi thấy kệ đấy! (Nguồn: Nam Cao, Tuyển tập [N.C.] )

Với nội dung như vậy *cứ* thường tham gia vào các phát ngôn tường thuật, miêu tả sự tình theo lối kể lại, trong đó mối quan hệ giữa người nói (người kể) với phát ngôn là mối quan hệ giữa người quan sát sự tình và cái sự tình được quan sát, tri nhận rồi đem tường thuật lại theo nhận thức chủ quan của mình. Ví dụ:

- “Hắn *cứ* chửi đứ đả chết mẹ nào đẻ ra thân hắn.” (Nguồn: N.C.)

Hay:

- “Gió *cứ* mỗi lúc một thêm to.” (Nguồn: N.C.)

Hoặc:

- “Có một lần, ba ốm, Bác biết, sang ngay số 6 Hoàng Diệu thăm. Bác không ngồi phòng khách, *cứ* ngồi chờ dưới cầu thang, chờ người bác sĩ khám bệnh cho ba tôi xuống để hỏi ngay tình hình...” (Nguồn: L.D. 1999)

Tạo cho mình tư cách của người quan sát, người nói dùng *cứ* để tạo lập phát ngôn với chủ đích đánh dấu một tình thái nhận thức thực hữu. Ví dụ:

- “Có một thời gian tới hai, ba tháng liền, theo lệnh Bác, ông nấu cơm đó hàng trưa, *cứ* nấu hai suất, Bác ăn một, còn một đưa sang cho Ba tôi” (L.D. 1999); Hay:
- “Chỉ tội nghiệp cho mẹ anh, bà *cứ* ký cốp từng đồng để mong đủ tiền cho anh mổ lại.” (Nguồn: N.Q.T. 1996).

Trong hai trường hợp vừa đơn cử, người phát ngôn (người kể) đều đóng vai trò là người quan sát sự tình, và sự tình họ quan sát được là sự thực.

Chúng tôi đã cố gắng vạch ra cái đặc trưng ngữ nghĩa mà hư từ *cứ* phụ vào cho các phát ngôn có tính tường thuật, khẳng định (assertive). Qua quan sát tư liệu, chúng tôi còn thấy, ngoài chức năng đã nói, hư từ *cứ* trong tiếng Việt còn có một chức năng không kém phần quan trọng, đó là chức năng tạo lập các phát ngôn mang tính chỉ phối (directive) có đích tại lời là: đặt người nghe vào thế phải thực hiện một hành động (action) nào đó theo chủ đích của người phát ngôn. Nói khác đi, người nói sử dụng hư từ *cứ* để đánh dấu các phát ngôn mang tính thái đạo nghĩa mà với chúng, người nói có thể thực hiện mong muốn, nguyện vọng, ý chí của mình trong việc đề nghị người nghe thực hiện một điều gì đó. Ví dụ:

- Sơn: Nghe cô kể, mắt tôi như thấy được cả một thế giới của ánh sáng rất lạ đang từ từ mở ra đến bất tận. Cám ơn cô. Nhưng vùng này đâu có núi. À, cô lại trêu tôi rồi.
- Cô gái: Không có núi ... (à) thì anh cứ tưởng tượng ra cũng được chứ sao. Dân văn học mà. (Nguồn: N.Q.T. 1996)

Hay:

- Sơn: Kìa em! Thôi được rồi, nhưng em tên là gì? Nào anh còn chưa biết cả tên em nữa.
- Cô gái: Đừng hỏi tên em nữa. Khi sáng mắt anh *cứ* ra bên sông này hàng đêm sẽ gặp em. (Nguồn: N.Q.T. 1996)

Hoặc:

- Mời chú *cứ* ngồi chơi. (Nguồn: N.C.)

Rõ ràng nếu ở trường hợp “Mời chú ngồi chơi” chúng ta còn băn khoăn về việc tình thái đạo nghĩa mà người nói thể hiện có thể được thực hiện bởi thực từ “mời” hoặc do sự phối hợp giữa

“mời” và *cứ*, thì ở hai phát ngôn dẫn trong truyện “Người nhìn thấy trăng thật” chức năng tạo lập kiểu phát ngôn chỉ phối, mang tính thái tạo nghĩa có thể chỉ do một mình hư từ *cứ* đảm nhiệm. Dùng thao tác lược bỏ *cứ* ra khỏi các phát ngôn vừa dẫn cũng có nghĩa là chúng ta tước đi cái hiệu lực tại lời mà *cứ* đã tạo ra cho phát ngôn.

So sánh: “Đừng hỏi tên em nữa. Khi sáng mắt anh *cứ* ra bến sông này hàng đêm sẽ gặp em.” (Nguồn: N.Q.T. 1996) (hành vi tại lời: cho phép; dạng thức phát ngôn: đề nghị). Và: “Đừng hỏi tên em nữa. Khi sáng mắt anh ra bến sông này hàng đêm sẽ gặp em.” (hành vi tại lời: hứa hẹn; dạng thức phát ngôn: khẳng định). Việc loại bỏ *cứ* dẫn đến phát ngôn bị biến dạng.

Hoặc:

- Chào bác ạ! Xin lỗi bác, bác cho cháu hỏi, Hùng có nhà không ạ?
- Nam đây à! Vào chơi cháu. Hùng nó chạy ra ngoài một chút, nó về ngay đấy. Cháu *cứ* ngồi chơi uống nước nhé. Bác đỡ tay một chút.
- Dạ, bác làm gì *cứ* làm ạ. Mặc cháu. Cháu chờ được ạ.

Ở một đoạn hội thoại như trên, trong phát ngôn “bác làm gì *cứ* làm ạ”, hư từ *cứ* phải được nhìn nhận như linh hồn của phát ngôn. Vai trò của nó lớn đến mức nếu vắng nó thì cấu trúc của phát ngôn sẽ bị phá vỡ cả về nội dung thông báo lẫn kết cấu hình thức: Dạ bác làm gì [...] làm ạ. Mặc cháu. (-)

Nhận diện được nét nghĩa này của *cứ*, cũng như chức năng kiến tạo các phát ngôn có tính chỉ phối (mệnh lệnh, yêu cầu, đề nghị, cho phép...) cũng có nghĩa chúng ta đã tri nhận được cái đặc trưng ngữ nghĩa cũng như vai trò ngữ pháp rất riêng của *cứ* trên cơ sở so sánh đối chiếu với *vẫn*, *còn*. Rõ ràng, tuy có được ngữ pháp truyền thống xếp vào cùng nhóm nhưng hai hư từ *vẫn* và *còn* không có chức năng tạo lập các phát ngôn dạng này. Người ta không thể nói: - Đừng hỏi tên em nữa. Khi sáng mắt anh *vẫn/còn* ra bến sông này hàng đêm sẽ gặp em (-).

Càng không thể bắt gặp các phát ngôn như:

- Cháu *vẫn/còn* ngồi đây uống nước nhé (-).
- Bác làm gì *vẫn/còn* làm ạ (-).

Điểm cuối cùng mà chúng tôi muốn giải thuyết về phẩm chất của hư từ *cứ* là việc xem xét các phát ngôn có dạng sau:

- *Cứ* mỗi lần tiếng cây gậy đập xuống lưng chị Tư, Hạnh lại giật mình và cảm thấy mình gục xuống. (Nguồn: Nguyễn Anh Quế, tr. 91, 1988). Hay:
- *Cứ* có tiền là nó đi đánh bạc.

Trong công trình của mình, tác giả Nguyễn Anh Quế cho rằng *cứ* biểu thị những hành động, trạng thái có tương quan với nhau về mặt thời gian, điều kiện, bởi lẽ tại các phát ngôn này, chúng ta có thể thay *cứ* bằng *hễ*, *nếu*, *giả* để nêu điều kiện giả thiết, nhượng bộ ở về A và trước về B có thể thêm *thì*, *là* ....

Thật ra ở các phát ngôn trên, hư từ *cứ* vẫn đánh dấu nét nghĩa “nhận thức thực hữu” nét nghĩa thể hiện mối quan hệ đánh giá của người nói với cái sự tình P hàm chứa trong phát ngôn mà anh ta đề cập. Có điều, sự tình P ở đây được người nói khẳng định như một sự thực mang tính qui luật. Nói khác đi, cái sự tình P không thể nào trái đi được. Để có thể hiểu rõ hơn, chúng ta có thể khúc giải như sau: A không thể không P theo qui luật (R); Cụ thể:

- *Cứ* mỗi lần tiếng cây gậy đập xuống lưng chị Tư, Hạnh lại giật mình và cảm thấy lưng mình gục xuống. → Chủ thể Hạnh không thể không cảm thấy giật mình và cảm thấy gục xuống theo qui luật nhịp đập của cây gậy rơi xuống lưng chị Tư. Hay:
- *Cứ* mỗi độ thu sang, Hoa cúc lại nở vàng. → Hoa cúc không thể không “nở vàng” (P) theo qui luật mùa thu sang. (R)

Chúng tôi cho rằng, việc đánh đồng *cứ* trong các trường hợp này với các cặp hư từ quan hệ từ (kết từ) như “*nếu*, *hễ*, *giả* .... *thì/là*” như cách biện giải của Nguyễn Anh Quế là có thể còn nặng tính chủ quan và có phần chưa được xác đáng. Bởi trong thực tế, sử dụng các phát ngôn kiểu:

- *Cứ* phấn son khéo vào *thì* ai nhận ra đen với trắng!;

Hay:

- *Cứ* tiền nhiều vào, trắng cũng thành đen thôi!

Sẽ rất khó được cải biên bằng phép thay thế *nếu*, *hễ*, *giả* vào về A mà vẫn giữ nguyên được cấu trúc (nghĩa và hình thức) của phát ngôn.

### 3 Những ứng dụng trong lĩnh vực dạy tiếng Việt cho người nước ngoài

Có thể nói, các nét ngữ nghĩa cơ bản của hư từ *cứ* được chúng tôi trình bày ở trên chính là các phẩm chất ngữ nghĩa - ngữ dụng của hư từ này. Các phẩm chất ngữ nghĩa đó đã làm cho hư từ *cứ* có một bản sắc riêng, khác với các từ khác trong cùng nhóm (*vẫn*, *còn*). Bất cứ một giáo trình dạy tiếng Việt nào cũng cần phải thể hiện và nêu bật được điều này. Người giáo viên cũng phải tìm cách truyền đạt sao cho giúp được người học nắm bắt, làm chủ được các đặc trưng cơ bản đó của hư từ *cứ*. Một trong những thao tác mà chúng tôi áp dụng trong thực tế giảng dạy có thể đem lại thành công cho người học trong tri nhận ngữ nghĩa rồi tiến tới bước sử dụng thành thạo hư từ (ở đây là hư từ *cứ*) là: Bước thứ nhất, làm rõ các phẩm chất của hư từ *cứ*, các bối cảnh ngôn ngữ điển hình của hư từ này, phân biệt nó với các hư từ cùng nhóm; bước tiếp theo là đưa ra một hệ bài tập thực hành để người học luyện tập, và thông qua đó giáo viên có cơ sở đánh giá khả năng nhận thức cũng như cũng như mức độ thành thạo của người học trong vận dụng.

Các dạng bài tập đưa ra có thể là:

1. Bài tập tình huống: Xem xét các tình huống rồi thể hiện chúng bằng cách đưa ra các phát ngôn phù hợp, chẳng hạn:
  - Nam yêu Hà, gia đình và họ hàng hai bên đều không đồng ý, Nam và Hà bất chấp và tiếp tục yêu nhau.
  - Bây giờ là 8 giờ 30 phút sáng, mọi người đều đã dậy. Mẹ Hoàng đã đánh thức Hoàng ba lần mà Hoàng tiếp tục ngủ.
  - Ba muốn thi vào đại học Y khoa, bố mẹ anh muốn anh thi vào đại học Bách khoa, Ba giữ ý định của mình.
  - Theo quy luật, ở Nhật bản, vào tháng tư hoa Anh Đào nở.
  - Bao giờ cũng vậy, có tiền là anh ấy đi mua sách.
2. Bài tập lựa chọn: Chọn một trong các hư từ *cứ*, *còn*, *vẫn* để điền vào các câu sau đây cho phù hợp.
  - Dù sao quả đất ... quay.
  - Hiện anh Minh chưa về nước, anh ấy đang ... ở Singapore.
  - Để hiểu được tiếng Việt, các em ... phải cố gắng nhiều.
  - Mọi người đã can ngăn hết sức vậy mà anh ấy .... làm.
  - ... vào dịp Thanh Minh là người Việt lại đi tảo mộ.
  - ... học chăm là sẽ thi đỗ.
3. Bài tập đang viết tiếp. Ví dụ:
  - Mặc dù không được cho phép nhưng anh ấy.....
  - Không ai đồng ý, vậy mà .....
  - Ai cũng muốn ông ấy nghỉ ngơi nhưng .....
  - Mọi người đã can ngăn Nam mà .....

### 4 Kết luận

Trở lên, chúng tôi đã từng bước đề cập đến những đặc trưng ngữ nghĩa của hư từ *cứ*, một trong những hư từ thực thụ của tiếng Việt. Chắc chắn những kiến giải của chúng tôi về hư từ này vẫn còn những điều bất cập, đòi hỏi có thêm những góp ý, tranh luận của các nhà chuyên môn cũng như các nhà dạy tiếng. Với bài viết này, chúng tôi chỉ hi vọng một mặt có thể góp thêm một tiếng nói nhỏ vào việc nghiên cứu một vấn đề lớn là hư từ, và mặt khác chúng tôi cũng hy vọng những kiến giải trong bài có thể ít nhiều có ích đối với việc dạy tiếng Việt cho người nước ngoài, một công việc mà các bậc thầy đi trước đã tiến hành và chúng ta và các thế hệ tương lai đang tiếp tục.

## Nguồn tư liệu trích dẫn

- Nguyễn, Q. T. (1996). *Người tìm thấy trắng thật*. Kịch bản truyền thanh của Nguyễn Quang Thiều phát trong chương trình phát thanh Quân đội nhân dân sáng 29/03/1996.
- Lê, D. (1999). Lê phải và tình thương. Lời kể của Lê Thị Muội, *Văn nghệ*, 18, ngày 1/05/1999.
- Nguyễn, Q. T. (1999). Nhà văn Vũ Bằng đã từng là chiến sĩ tình báo. *Văn nghệ*, 18, ngày 1/5/1999.
- Trần, T. (1999). *Về phía tiếng đàn*. *Văn nghệ*, 18, ngày 1/05/1999.
- Nam Cao. Tuyển tập, tập 1 & 2.

## Tài liệu tham khảo

- Cao, X. H. (1991). *Tiếng Việt-Sơ thảo ngữ pháp chức năng*. Hà Nội: Nxb KHXH.
- Đái, X. N. (1978). *Hoạt động của từ tiếng Việt*. Hà Nội: Nxb KHXH.
- Đinh, T.H. & nhóm biên soạn (1997). *Yếu tố Việt thực hành dùng cho người nước ngoài*. Hà Nội: Nxb ĐHQGHN.
- Đinh, V. Đ. (1986). *Ngữ pháp tiếng Việt*. Hà Nội: Nxb ĐH&THCN.
- Đỗ, H. C & Bùi, M. T. *Đại cương ngôn ngữ học*, Quyển 2. Hà Nội: Nxb Giáo dục.
- Đỗ, T. (1998). *Từ điển từ công cụ tiếng Việt*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.
- Hoàng, P. (1989). *Lógica ngôn ngữ học*. Hà Nội: Nxb KHXH.
- Lê, Đ. (1992). Ngữ nghĩa, ngữ dụng của hư từ tiếng Việt. *Ngôn ngữ*, 2.
- Mai, N. C. (1995). *Tiếng Việt cho người nước ngoài*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.
- Nguyễn, A. Q. (1988). *Hư từ trong tiếng Việt hiện đại*. Hà Nội: Nxb KHXH.
- Nguyễn, Đ. D. (1984). Ngữ nghĩa các từ hư. *Ngôn ngữ*, 2 & 4.
- Nguyễn, M. T. & Nguyễn, V. H. (1998). *Thành phần câu tiếng Việt*. Hà Nội: Nxb ĐHQGHN.
- Nguyễn, T. C. (1975). *Ngữ pháp tiếng Việt*. Hà Nội: Nxb ĐH&THCN.
- Nguyễn, V. H. (1996). *Thực hành tiếng Việt*, Hà Nội: Nxb Giáo dục.
- Như Ý. (1997). *Từ điển tiếng Việt thông dụng*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.

## Summary in English

In this study, the author discusses the function word *cứ* in contemporary Vietnamese. This function word has been studied and analyzed by a good number of linguists. However, it has been observed and analyzed through traditional linguistic approaches. Using a new approach, which is based on the 'semantic approach', the author examined the semantic nature of the word more closely. This study has shed new light on aspects which were not addressed in previous studies and has helped to identify more subtle meanings as well as the functions and the important roles of *cứ*.

Although it is listed in the same group as other function words such as *vẫn* and *còn*, *cứ* has other subtle meanings which the other two do not possess. These subtle meanings of *cứ* have been ignored by researchers who treat *cứ* as *còn* and *vẫn*. Thus, a better and more appropriate understanding of function words in general, and *cứ* in particular, will certainly help to uncover more about multifaceted nature of this group of function word. From the findings of this study, the author comes to the conclusion that function words play a very important and delicate role in contemporary Vietnamese.

The findings from this study can be applied to the teaching of Vietnamese as foreign language to help teachers gain a better understanding of the importance of function words in Vietnamese. An accurate explanation of the subtle meanings of function words is essential for the teaching and learning of Vietnamese as a foreign language. It helps learners to achieve more comprehensive knowledge of the meanings and the usage of a particular function word. This will help learners obtain greater precision in using function words and to avoid misunderstandings or embarrassing situations when communicating with native speakers. Unfortunately, the subtle meanings, the most essential aspect of function words, have thus far been ignored or given inadequate treatment by previous researchers as well as materials developers. In the last part of this article, the author presents some models of practical exercises to help learners distinguish the subtle meanings of

different function words in the same group and to acquire the precise usage of these function words, especially *cứ*.